

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2025/HS-PT

Ngày: 16 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung;

Bà Bùi Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 183/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo và của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa).

- Bị cáo có kháng cáo:

PHAN VĂN T, (tên gọi khác: T1), sinh năm: 1974, tại tỉnh Khánh Hòa, Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Nay là: Thôn X, xã S, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: P (Đã chết) và bà Lê Thị T2; Vợ là: Nguyễn Thị Bích N và 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/7/2023, bị Công an huyện D xử phạt 300.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự công cộng”, nộp phạt ngày 14/7/2023.

Tạm giữ, T3 giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:* anh Nguyễn Thành T4, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Căn hộ E Chung cư A, đường N, phường B, tỉnh Khánh Hòa;

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo, bị hại nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2024, Trần Quang D, Nguyễn Thành T4, Cao D1, Lê T5, Cao Trung T6, Tạ Xuân D2 là công nhân của Công ty TNHH G đến khu vực núi H thuộc thôn C, xã D để bắt ống nước dẫn nước suối về phục vụ sinh hoạt.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Văn T, Nguyễn Minh K đang làm rẫy thấy nước chảy về rẫy của mình yếu nên rủ nhau lên khu vực hang đá trên núi để kiểm tra đường ống, khi đi mỗi người cầm rựa. Đến nơi, K, T thấy nhóm D ở bên trong hang núi đang can thiệp dòng chảy, T nói với K vào bên trong hang núi gọi mọi người ra nói chuyện. T5 thấy nhóm K đứng ngoài nên bỏ chạy vào trong hang cảnh báo nhóm D rồi tìm chỗ trốn. K cầm rựa đi vào trong hang thấy D đứng dưới tảng đá đắp xi măng, Tân chui dưới hốc đá bắt ống nước; K giờ rựa về phía trước chỉ vào mặt D nói “Mày làm gì lỗ nước tao”, D sợ bị K chém nên dùng 02 tay chụp phần cán và phần lưỡi rựa kéo về phía mình giằng co với K nên bị thương tích tại lòng bàn tay phải và 01 vết rách tai phải. T4 ở dưới hốc đá nghe tiếng la, chui ra ngoài xem tình hình thấy D, K đang xô xát nên phụ D giật lấy cây rựa từ tay K. T đi vào trong hang thấy hai bên đang giằng co rựa nên giờ rựa của mình chỉ về phía D, T4 hù dọa để hai bên ngừng đánh. T4 thấy T hướng mũi rựa về phía mình nên quay sang chụp rựa của T, T vùng rựa chém trúng lòng bàn tay trái T4 gây nên vết rách da và gãy xương lòng bàn tay. T4 được đưa đi bệnh viện cấp cứu điều trị đến ngày 23/7/2024 thì xuất viện. D được sơ cứu vết thương và ra viện vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên Cơ thể người sống số 389 ngày 16/8/2024 của Trung tâm P kết luận: tỷ lệ thương tích của Trần Quang D tại thời điểm giám định là 05%, thương tích không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên Cơ thể người sống số 390

ngày 19/8/2024 của Trung tâm P kết luận: tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thành T4 tại thời điểm giám định là 15%, thương tích không nguy hiểm đến tính mạng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa) đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn T;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 09/7/2025, bị cáo Phan Văn T, bị hại Nguyễn Thành T4 kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm mà cho rằng: việc bị hại bị thương tích là do bị hại nắm vào lưới rựa của bị cáo. Bị cáo chỉ vô tình gây ra thương tích cho bị hại. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Thành T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng gửi Văn bản trình bày ý kiến bổ sung lời khai. Cho rằng: do lo sợ bị tấn công nên đã chủ động phòng vệ trước bằng cách nhanh chóng chụp rựa của anh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, bị hại Nguyễn Thành T4 là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: hành vi phạm tội của bị cáo giống như bản án sơ thẩm. Bị cáo T, bị hại T4 thay đổi lời khai nhưng không phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa). Các

phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- *Bị cáo tranh luận*: bị cáo không cố tình gây thương tích cho bị hại, bị cáo không vung rựa chém T4. Đây là việc xảy ra vô tình, hai bên không có xích mích, đây là sự hiểu lầm. Mong Tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- *Bị cáo nói lời sau cùng*: bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị cáo Phan Văn T, bị hại Nguyễn Thành T4 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo Phan Văn T, bị hại Nguyễn Thành T4 có lời khai: cho rằng việc bị hại bị thương tích do cầm vào lưỡi rựa của bị cáo. Tuy nhiên việc thay đổi lời khai của bị cáo, bị hại không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 20/7/2024, Phan Văn T đã dùng rựa chém 01 cái trúng tay trái của anh Nguyễn Thành T4 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại về dân sự; lao động chính trong gia đình; được bị hại bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và

xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo Phan Văn T là dưới mức khởi điểm khung hình phạt của khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (hình phạt 02 – 06 năm tù) phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo và của bị hại thấy rằng:

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo, bị hại kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; Mặc dù cả hai đều cho rằng: thương tích của bị hại là do bị hại cầm vào lưỡi rựa của bị cáo; Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại là 15%, có tính chất côn đồ, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo” của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, của bị hại: Nguyễn Thành T4; giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo, bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm a, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và bị hại Nguyễn Thành T4 ;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa) về phần hình phạt;

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Phan Văn T và bị hại Nguyễn Thành T4 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16 tháng 12 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND Khu vực 3- Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3- Khánh Hòa;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách